

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ L
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**

**Bản án số: 53/2020/HS-ST
Ngày: 31/7 /2020**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ L, TỈNH BÌNH THUẬN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Đặng Thị Hoa Nga

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Văn Đức- Ông Nguyễn Bá Bảy

- Thư ký phiên tòa: Bà Mai Thị Thanh – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã L, tỉnh Bình Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã L, tỉnh Bình Thuận tham gia phiên tòa: Ông Bùi Văn Đông – Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 7 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã L xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 55/2020/TLST-HS ngày 24 tháng 6 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 57/2020/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 7 năm 2020 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn C, sinh năm 1985; Nơi sinh: Bình Thuận; Nghề nghiệp: Bóc vác; Nơi ĐKNKTT: Khu phố x, phường B, thị xã L, tỉnh Bình Thuận; Trình độ học vấn: 04/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Phật giáo; Cha: Nguyễn Văn T, sinh 1954; Mẹ: Bùi Thị T, sinh 1957; Gia đình có 07 anh em, bị cáo là con thứ 2; Vợ, con: chưa có.

- Tiền sự: Không.

- Tiền án: Ngày 16/12/2016, Nguyễn Văn C bị Tòa án nhân thị xã L xử phạt 03 năm tù về tội “Cướp giật tài sản” tại Bản án số 100/2016/HSST, đến ngày 12/03/2019 thì chấp hành xong hình phạt tù, hiện chưa được xóa án tích.

Nhân thân: Ngày 25/12/2006, bị Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận xử phạt Nguyễn Văn C 07 năm 06 tháng tù về tội “Cướp tài sản” tại Bản án số 200/2006/HSST, hiện đã được xóa án tích.

Nguyễn Văn C bị bắt ngày 23/6/2020, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thị xã L. (bị cáo có mặt)

* **Bị hại:** Ông H, sinh năm 1974; Nơi cư trú: Khu phố x, phường B, thị xã L, tỉnh Bình Thuận (vắng mặt)

* **Vật chứng cần đưa ra xem xét tại phiên tòa:** Không.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 05 giờ ngày 25/3/2020, Nguyễn Văn C đi bộ từ nhà đến khu vực ụ ghe B thuộc khu phố x, phường B tìm tài sản lấy trộm để bán kiếm tiền mua ma túy sử dụng. Khi đến nơi, C nhìn thấy xuống của anh H neo đậu sát bờ, không có ai trông coi nên C trèo lên xuống để tìm tài sản, C leo lên mở tấm bạt che ra thì thấy có 01 cái cân đồng hồ (loại 60 Kg), C cầm lấy cái cân bỏ vào trong cái bao tải rồi xách đi tìm nơi tiêu thụ. Đi được khoảng 50 mét, C gặp và hỏi ông Nguyễn X có mua cân không, ông X nghi ngờ là tài sản trộm cắp nên đã trình báo với chính quyền địa phương, Công an phường B đã đến lập biên bản ghi nhận sự việc, thu giữ tang vật rồi chuyển cho Cơ quan CSĐT Công an thị xã L xử lý theo thẩm quyền.

Theo kết luận định giá tài sản số 25/KL-ĐGTS ngày 30/3/2020 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự thị xã L kết luận: 01 cái cân đồng hồ loại 60 kg, màu xanh trắng đã qua sử dụng, còn hoạt động có giá trị là 560.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số 57/CT-VKS ngày 19/6/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã L truy tố bị cáo Nguyễn Văn C, về tội: “Trộm cắp tài sản” theo điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi bổ sung 2017.

Đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên Cáo trạng truy tố đối với bị cáo Nguyễn Văn C và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Điểm b khoản 1 Điều 173; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn C phạm tội “Trộm cắp tài sản”, xử phạt Nguyễn Văn C **tù 12 tháng tù đến 18 tháng tù.**

Về dân sự: Quá trình điều tra, bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm.

Ý kiến của bị cáo: Đồng ý với nội dung luận tội của đại diện Viện kiểm sát nên không có ý kiến tranh luận.

- **Bị cáo nói lời sau cùng:** Bị cáo thấy hành vi của mình là sai, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã L, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã L, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa: Vắng mặt bị hại. Ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo đều đề nghị Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị hại nêu trên. Hội đồng xét xử xét thấy, việc vắng mặt của họ không gây trở ngại cho việc xét xử, vì lời khai của bị hại đã khai đầy đủ thể hiện rõ trong hồ sơ vụ án, vì vậy Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt là phù hợp với quy định tại Điều 292 và Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Xét thấy, lời khai của bị cáo Nguyễn Văn C tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của bị hại trong vụ án, đối chiếu với những tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án, đủ cơ sở và căn cứ pháp lý để Hội đồng xét xử kết luận: Vào khoảng 05 giờ ngày 25/3/2020, Nguyễn Văn C đã lấy trộm 01 cái cân đồng hồ (loại 60 kg) trị giá 560.000 đồng của anh H tại khu vực neo đậu ghe thuộc khu phố x, phường B, L.

Hành vi của bị cáo Nguyễn Văn C đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản”, đồng thời bị cáo đang có tiền án về tội “Cướp giật tài sản” nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Do vậy, cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân thị xã L truy tố bị cáo Nguyễn Văn C về tội danh, điều luật áp dụng nêu trên là hoàn toàn có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội: Xét tính chất và mức độ phạm tội của bị cáo Nguyễn Văn C, Hội đồng xét xử thấy rằng: Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bản thân bị cáo nhận thức rõ việc trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng bị cáo đã lợi dụng sự sơ hở trong việc quản lý tài sản của bị hại, để thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác, xem thường pháp luật, ảnh hưởng đến an ninh trật tự của địa phương. Năm 2016, bị cáo bị Tòa án nhân dân thị xã L xử phạt 03 năm tù về tội “Cướp giật tài sản”, đến ngày 12/03/2019 thì chấp hành xong hình phạt tù, hiện chưa được xóa án tích, đến nay bị cáo không tu chí sửa đổi mà còn phạm tội, do vậy cần phải xử lý nghiêm khắc đối với bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian, để cải tạo và giáo dục chính bị cáo và làm gương cho người khác.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ, tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo khai báo thành khẩn; tài sản đã thu hồi trả lại cho bị hại, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[7] Về xử lý vật chứng: Quá trình điều tra, tài sản đã được trả cho bị hại.

[8] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn C phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Điểm b Khoản 1 Điều 173; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi bổ sung 2017; Điều 135 và Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn C phạm tội “Trộm cắp tài sản”

1. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn C: **18 (bằng chữ: mười tám) tháng tù.** Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo để tạm giam (23.6.2020).

2. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn C phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (31/7/2020). Riêng bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự đã được sửa đổi, bổ sung thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự đã được sửa đổi, bổ sung; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự đã được sửa đổi, bổ sung.

Nơi nhân:

- TAND tỉnh Bình Thuận;
- VKSND tx. L;
- Chi cục THADS tx. L;
- Công an tx. L;
- Những người tham gia tố tụng;
- UBND nơi bị cáo cư trú;
- Lưu hồ sơ – án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm Phán – Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

ĐẶNG THỊ HOA NGÀ